

## PHÁC THẢO CA KHÚC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

I PHẠM THỊ VÂN ANH

Email: vananhmusic89@gmail.com

Trường Đại học Thăng Long

## OUTLINE OF VIETNAMESE ART SONGS

## TÓM TẮT

## ABSTRACT

Trong lịch sử âm nhạc thế giới, ca khúc nghệ thuật được bắt nguồn từ châu Âu và đến thời kỳ âm nhạc lãng mạn, có một bước chuyển để trở thành một thể loại âm nhạc hàn lâm độc lập, sánh ngang cùng các thể loại khí nhạc, khẳng định vị trí trong nền âm nhạc với ý nghĩa là một thể loại ca khúc có giá trị nghệ thuật cao bắt buộc có phần đệm khí nhạc kèm theo. Tại Việt Nam, thuật ngữ ca khúc nghệ thuật bắt đầu xuất hiện từ khoảng giữa thế kỷ XX cùng với quá trình hình thành nền âm nhạc chuyên nghiệp và nó có những đóng góp đáng kể trong nền thanh nhạc nước nhà.

In the history of world music, art songs originated from Europe and during the Romantic music period, took a turn to become an independent academic genre, standing side by side with instrumental music, affirming its position in music with the meaning of a song genre with high artistic value required to have instrumental accompaniment. In Vietnam, the term art song began to appear around the mid-20th century along with the formation of a professional music industry and it has made significant contributions to the country's vocal music.

**Từ khóa:** Phác thảo, Ca khúc nghệ thuật Việt Nam

**Keywords:** Outline, Vietnamese art songs

## DẪN NHẬP

Hiện nay ở nước ta, thuật ngữ ca khúc nghệ thuật được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, theo Nguyễn Đăng Nghị thì: “Bất kỳ ca khúc nào cũng có tính nghệ thuật, nhưng không phải ca khúc nào cũng thuộc dạng ca khúc nghệ thuật. Vậy thì, tiêu chí để nhận biết ca khúc nghệ thuật là gì? Nói ngắn gọn, đó là tác phẩm viết cho giọng hát có phần đệm của nhạc khí. Ca từ có tính hình tượng. Giai điệu phải khai thác được những yếu tố kỹ thuật cũng như yếu tố kỹ xảo cho giọng hát. Phần đệm (nếu tách riêng) chính bản thân nó như một tác phẩm khí nhạc. Khi nằm trong tổng thể của tác phẩm ca khúc, thì phần đệm phải tôn được vẻ đẹp của giai điệu, lời ca và không phá vỡ tính thống nhất của hình tượng âm nhạc” [1].

## 1. Khái quát về ca khúc nghệ thuật ở Việt Nam

Sự ra đời của thể loại ca khúc đã có tiền đề từ giai đoạn trước, đó chính là những ca khúc phổ thơ của Nguyễn Xuân Khoát, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý... những ca khúc này được cho là có nhiều nét chung với ca khúc nghệ thuật của những năm 60” [3]. Tuy nhiên, phải đến giai đoạn sau, ca khúc nghệ thuật mới thực sự phát triển. Theo cách phân tích này, các nhà nghiên cứu đã nhận định “về thực chất, ca khúc nghệ thuật chính là một nhánh, một tuyến, một tập hợp mới về mặt thể loại - tiểu loại trong ca khúc trữ tình” [4].

Từ cách tạm hiểu về thể loại và nguồn gốc xuất xứ như trên, chúng tôi sẽ khái quát một số ca khúc nghệ thuật Việt Nam tiêu biểu để phân nào nhận diện được những nét cơ bản về đặc điểm của thể loại này như sau:

Năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết nhằm khôi phục hòa bình ở Đông Dương, trong đó có Việt Nam. Miền Bắc nước ta được giải phóng, trong không khí đó, hai năm sau (1956), nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý sáng tác ca khúc Mẹ yêu con. Đây có lẽ là một trong những ca khúc nghệ thuật thuộc dòng cách mạng, mà trong nội dung của tác phẩm vừa mang tính lịch sử, thời sự, xã hội, vừa chứa đựng tính nghệ thuật. Ca khúc được đánh giá cao không chỉ trong giới âm nhạc chuyên nghiệp, mà còn có sức lan tỏa rộng lớn trong công chúng kể từ khi nó ra đời cho đến nay. Cũng do hoàn cảnh lịch sử chi phối, mà văn bản đầu tiên của của ca khúc này không có phần đệm của nhạc cụ, nhưng nhìn dưới góc độ của nghệ thuật cũng như những giá trị về xã hội thì ca khúc này vẫn có thể xếp vào dạng ca khúc nghệ thuật, và đương nhiên nó là ca khúc nghệ thuật.

## 2. Một số ca khúc nghệ thuật Việt Nam tiêu biểu

Ấn tượng đầu tiên với Mẹ yêu con, đó là tác giả đã sử dụng chất liệu hát ru của cư dân châu thổ sông Hồng để đưa vào giai điệu. Điều này đã tạo nên sự gọi, dẫn dắt người nghe bắt đầu đi vào miền cảm xúc. Thông

## ARTS

qua sự uyển chuyển của giai điệu trong kết cấu âm nhạc ngắn gọn, cô đọng, mạch lạc, tính chất âm nhạc dặt dìu, nhưng có sức phát triển cao. Đặc biệt ca từ được nhạc sĩ chọn lọc và mang nội dung có tính hình tượng... tất cả những yếu tố ấy, hòa trộn, cộng hợp với nhau một cách hợp lý để tạo nên diện mạo của một ca khúc.

“Chín tháng so chín năm”, một cách so sánh ẩn dụ nhưng mang tính thẩm mỹ. Chín tháng người mẹ mang thai với bao vất vả, và chín năm một cuộc kháng chiến trường kỳ cũng không kém phần gian lao. Lời ru của mẹ dành cho đứa con thân yêu, nhìn rộng ra chính là lời ru của Tổ quốc dành cho những người con đất Việt. Vừa nhẹ nhàng, vừa sâu lắng, nhưng cũng vừa vĩ đại, vừa thanh tao. Sự kết hợp giữa giai điệu đẹp và lời ca có tình hình tượng văn học cao đã làm cho ca khúc Mẹ yêu con của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý có chỗ đứng xứng đáng trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam.

### MẸ YÊU CON

Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN TÝ

Hát ru  $\text{♩} = 68$

À á ru hời ơ hời ru. Mẹ thương con cố hay  
Miếng con chửi chim hay xinh  
chẳng? Thương từ khi thai nghén trong lòng.  
xinh, như dải hoa đang hể trên cánh.  
Mấy nắng sớm chiều mưa đông. (Nhạc.....) Chín  
Khát nắng mới và sương lạnh. Lả  
tháng so chín năm, gian khổ tịch khốn cùng.  
thắm rung cánh tay, ốm áp lấy hóa bình.  
À á ru hời ơ hời ru.

Hai năm sau (1958), nhạc sĩ Văn Ký viết Bài ca hy vọng trong hoàn cảnh lịch sử của đất nước đang nhiều cam go. Điều quan trọng dễ nhận thấy là trong nội dung ca khúc hàm chứa những cung bậc tình cảm vô cùng lớn lao, dẫn dắt người nghe vào miền cảm xúc của chân trời mệnh mang, rộng mở.

Giai điệu của ca khúc viết ở giọng F Dur, âm vực quãng 11 (từ nốt đô ở quãng 8 thứ nhất đến nốt fa ở quãng 8 thứ 2) rất phù hợp với giọng nữ cao. Giai điệu của ca khúc có hình sin qua việc tiến hành các quãng bình ổn và các quãng 2, quãng 3 đi lên và đi xuống, chỉ có một bước nhảy quãng 4. Với cách tiến hành như vậy, nên đã tạo cho tính chất âm nhạc sự nhẹ nhàng, dặt dìu, êm ái. Sang đoạn 2, âm nhạc xáo động hơn. Tuy nhiên, nhạc sĩ đã dùng cao trào giả (ứng với lời ca: Về tương lai... mộng đời) để gợi ấn tượng, gây cảm xúc mới, tạo đà cho người nghe hòa

vào một cảm xúc ở mức độ cao hơn. Giai điệu âm nhạc ở câu 2, nhạc sĩ đã dùng thủ pháp dồn tiết tấu để tạo nên một sự căng thẳng hơn (Về tương lai, đàn chim ơi, cùng ta cất cánh. Kia ánh sáng chân trời mới đang bùng chiếu), cao trào của ca khúc được trụ ở nốt fa ở quãng 8 thứ 2 và yêu cầu ca sĩ hát với cường độ ff (rất mạnh). Sau khi trụ ở cao trào, giai điệu thực hiện thoái trào đi xuống kết hợp với dấu nghỉ đơn, ý đồ của nhạc sĩ là tạo cho người nghe lưu lại hình tượng âm nhạc và những xúc cảm thẩm mỹ ban đầu.

Bên cạnh giai điệu đẹp, thì phần lời ca cũng đáng được quan tâm. Lời ca có chất thơ, giàu hình tượng văn học: từng đôi chim bay, hót ca trong không gian mùa xuân rộn ràng của miền Bắc mới được giải phóng. Tuy nhiên, miền Nam vẫn chưa có cuộc sống yên bình, nhưng nhân dân vẫn hy vọng vào ngày mai, ngày mùa xuân của đất nước.

### BÀI CA HY VỌNG

(Trích)

Vừa phải - Tinh cảm

*mp*

Nhạc và lời: VĂN KÝ

Từng đôi chim bay đi tiếng  
ca rộn ràng cánh chim xao xuyên gió  
mùa xuân. Gửi lời chim yêu thương tới  
miền Nam quê hương nhân rằng ta ngày đêm mong  
nhớ. ước mơ những mùa xuân bóng dáng tương lai.

Từ đầu mốc 30-4-1975 là ngày đất nước thống nhất. Mơ ước mấy mươi năm, cũng là ý nguyện của hàng chục triệu người dân Việt Nam bây giờ đã trở thành hiện thực. Người dân Việt từ đây có thể thư thái ngắm nhìn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp kỳ diệu của Tổ quốc. Nhạc sĩ Võ Văn Di đã kịp nắm bắt và ghi lại những trạng thái viên mãn và khoảnh khắc lịch sử đáng nhớ này. Bài ca thống nhất ra đời trong chút băng khuâng, bồi hồi hoà cùng tình cảm thương yêu trong niềm vui, niềm hân hoan sum họp của dân tộc đã làm nên một ca khúc có chiều sâu, in đậm trong tâm trí người nghe.

Với giai điệu đẹp, trong sáng mà sâu lắng, cùng nét nhạc vui tươi trải rộng, phóng khoáng kết hợp với tiết tấu 2/2 dồn nhịp tiếp nối liên tục, Bài ca thống nhất đã được nhạc sĩ Võ Văn Di vẽ nên một bức tranh toàn cảnh đầy mỹ lệ về Tổ quốc. Nhạc sĩ như phóng tầm nhìn vừa xa vừa rộng để cảm nhận, để bao quát núi sông, bờ cõi. “Biển trời bao la, đẹp như gấm hoa. Nước mây muôn màu, những con tàu ra Bắc vào

## ARTS

Nam"... Tác giả đã dùng những hình ảnh "gắm vóc", "nước mây muôn màu" để diễn tả đất nước, một vẻ đẹp cao quý nhất, trang trọng mà thanh khiết nhất. Tình yêu Tổ quốc được hòa trộn với lòng tự hào, niềm kiêu hãnh khi mà người Việt Nam đang được làm chủ trọn vẹn giang sơn của mình.

Bài ca thống nhất là bài ca của cuộc sum họp toàn dân tộc, giai điệu sâu lắng mang đậm hồn dân tộc, những tiếng "hò", tiếng "đô khoan" của dân ca miền Trung yêu dấu cứ vọng mãi trong lòng người nghe như niềm hân hoan vui sướng, niềm hạnh phúc dâng trào của tự do, của chiến thắng, như tiếng lòng của mỗi trái tim người Việt. Chủ đề âm nhạc được nhạc sĩ sử dụng một cách ấn tượng bởi những ô nhịp được ngân dài với hai nốt tròn đã in đậm dấu ấn trong tâm trí người nghe. Phần cao trào của bài hát được sử dụng sắc thái forte nhấn mạnh hơn nữa cảm xúc trào dâng khi giành được độc lập "Biển trời xuân sang, con chim reo mừng trở về quê hương mến thương". Chất tự do trong cách phát triển giai điệu cùng tiết tấu dồn dập với nốt tròn kéo dài và lời ca thiết tha trong sáng, tất cả tạo nên một bài hát với đầy cung bậc cảm xúc của mừng, của tủi, của vui của buồn, của thống nhất, của sum họp...

Bài hát đã đạt được thành công lớn khi gọi nên những tình cảm về quê hương nồng ấm giản dị. Giai điệu đẹp, kết hợp với những chất liệu mang âm hưởng dân gian của miền Trung mang đầy tính hình tượng trong lời ca đã làm cho bài hát có sức lan toả rộng lớn, sống mãi trong lòng người dân Việt Nam.

### BÀI CA THỐNG NHẤT

Nhạc và lời: VŨ VĂN ĐÌ

Nhanh vừa

Biển trời bao la, đẹp như gốm hoa.  
7 Nước mây muôn màu, những con tầu ra Bắc vào Nam. Biển trời quê  
11 ta. Rộn vang tiếng ca.  
15 Bắc, Nam một nhà. Vui một  
18 nhà vang tiếng hò khoan.  
22 Hò khoan.

Nhắc đến Trăng chiều của Đặng Hữu Phúc, nhiều người thường mệnh danh đây là một bản Serenade của Việt Nam, đẹp từ giai điệu cho tới ca từ. Bài hát ra đời khi nền âm nhạc nước nhà đã có những bước chuyển mình rõ rệt mang dấu ấn tươi mới và phong phú hơn, đa dạng về cả chất lượng và số lượng tác phẩm, cũng như thể loại âm nhạc và phong cách. Các sáng tác

thời kỳ này như một lẽ tự nhiên, cũng được kế thừa thành tựu của lịch sử âm nhạc Việt Nam vừa mang đậm hồn sắc Việt, vừa trở nên chuyên nghiệp hơn, nghệ thuật hơn, giá trị thẩm mỹ cao hơn nhờ sự tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Trăng chiều là một tác phẩm mang hơi thở lãng mạn, nhẹ nhàng tinh tế, giai điệu đậm hồn Việt Nam, ca từ gần gũi thân thuộc, nhưng vẫn toát lên vẻ sang trọng của học thuật. Đặng Hữu Phúc đã khéo léo viết lên một câu chuyện tình đầy chất thơ, rất đơn sơ nhưng vương vấn mãi trong tâm hồn con người. Bài hát được viết ở nhịp 6/8 với lối phát triển giai điệu đẹp tạo cảm giác nhẹ nhàng tinh tế, khoan thai ở phần đầu: "Nắng chưa kịp tàn, nắng buông dịu dàng từng tia nắng mong manh" và đến phần hai là sự tạo đà dẫn tới cao trào: "Cầm tay em nói, hàng mi trầm ngâm, chiều dâng trong mắt, vàng trăng dịu êm". Có lẽ đây là tiếng lòng của một chàng trai trẻ đem lòng yêu đơn phương một người con gái tuổi trăng, vẫn khoác trên mình áo trắng học trò đẹp trong trẻo với: "Bóng em ngồi sáng, đoá hoa màu trắng". Giai điệu đượm buồn, nhịp điệu chậm rãi mang về cô đơn lãng đãng, chút tự sự rất mênh mang kết hợp với ca từ đầy chất thơ lãng mạn và giàu tính hình tượng, tất cả đã tạo nên một sức hút không thể phủ nhận của bài hát. Tình cảm đẹp dịu dàng sâu lắng, tinh tế, mãi đẹp như tiếng chuông, lặng dần nhưng vẫn ngân vang trong lòng người, để mãi chỉ dám yêu em, chỉ dám: "Cầm tay em nói, mùa thu thần tiên" trong "giấc mơ màu tím của buổi chiều

### TRĂNG CHIỀU

Nhạc: Đặng Hữu Phúc  
Lời thơ: Phan Đan

Moderato ♩ = 60

Nắng chưa kịp tàn. Nắng buông dịu dàng từng tia nắng mong manh. Trái tim chợt buồn như hoa sữa trong sương. Ánh sao mặt hồ phía đông nhạt Lướt qua nụ cười bóng mây cuộc nhòa lời ai thoáng xa xôi bóng em ngồi sáng đoá hoa màu đời chiều thêm nhớ mênh mong  
14 trắng khi trăng chiều lên Đến đây thăm kín giấc mơ màu  
18 tím bước chân hoàng hôn cầm tay em nói hàng mi trầm  
22 ngâm, chiều dâng trong mắt vàng trăng dịu êm cầm tay em  
25 nói mùa xuân thân tiên vàng trăng trong  
27 vật, lời ru bình yên.

## ARTS

hoàng hôn muộn. Mô típ nhạc lặp lại được khai thác hiệu quả và triệt để ở những câu hát cuối thật sự cuốn hút và như gây ấn tượng mãi không dứt. Nửa cung chromatic ở những nốt nhạc cuối bài, đã phát huy tối đa sức lôi cuốn với nhiều cung bậc: thương nhớ, mâu thuẫn và trần trờ không hồi kết mà vẫn tạo được cảm giác bình yên: “Vàng trăng trong vắt lời ru bình yên”. Và quả thực, Trăng chiều của Đặng Hữu Phúc xứng đáng là một tác phẩm nổi bật và hình mẫu trong số các ca khúc nghệ thuật Việt Nam.

### **Kết luận**

Theo tác giả trong nền thanh nhạc mới Việt Nam khó có thể tìm được một bài nào thuộc ca khúc nghệ thuật. Tuy nhiên, ở một phương diện nào đó: “bằng cách nhìn thoáng đạt hơn, có thể coi những bài hát tiêu biểu như Mẹ yêu con (Nguyễn Văn Tý), Bài ca hy vọng (Văn Ký), Xa khơi (Nguyễn Tài Tuệ)... [2]. Nhìn về ngọn nguồn, thực ra ca khúc nghệ thuật là sự rút tía, chọn lọc những bài hát có giá trị nghệ thuật cao của nhiều dạng khác mà thành.

Qua phân tích khái quát 4 ca khúc trên, đã phần nào cho thấy một số giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của ca khúc nghệ thuật Việt Nam. Nhìn chung, những ca khúc thuộc dạng ca khúc nghệ thuật, nếu so với các dạng khác thì nó chiếm một số lượng khiêm tốn. Tất nhiên, số lượng nhiều hay ít là do bối cảnh lịch sử quy định. Tuy nhiên, có thể thấy rằng một điều rằng: “sự xuất hiện của dạng ca khúc nghệ thuật đã làm cho diện mạo của ca khúc cách mạng Việt Nam trở nên hài hòa hơn. Có thể ví ca khúc nghệ thuật như những bông hoa có sắc màu lạ, điểm tô cho ca khúc cách mạng thêm phần rực rỡ” [5].

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Đăng Nghị (2011), *Bay lên từ truyền thống*, Nxb Văn hóa Thông tin - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội
2. Tú Ngọc - Nguyễn Thị Nhung - Vũ Tự Lâm - Thái Phiến - Hoàng Trường, *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Viện Âm nhạc, Hà Nội, tr.392.